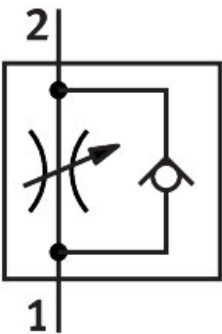


# **Van tiết lưu một chiều** **GR-QB-5/16-U** Số bộ phận: 534683

**FESTO**



## **Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                                             | Giá trị                                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Chức năng van                                                                        | Chức năng van tiết lưu một chiều                              |
| Cổng nối khí nén 1                                                                   | QB-5/16                                                       |
| Cổng nối khí nén 2                                                                   | QB-5/16                                                       |
| Kiểu vận hành                                                                        | thủ công                                                      |
| Phần tử điều chỉnh                                                                   | Vít có rãnh                                                   |
| Kiểu gắn                                                                             | Lắp đặt đường dây<br>với lỗ xuyên<br>tùy ý:                   |
| Lưu lượng danh nghĩa bình thường theo hướng bướm ga                                  | 35.9 cfm                                                      |
| Dòng chảy danh định bình thường theo hướng đội lại                                   | 25.6 cfm...36.4 cfm                                           |
| Áp suất vận hành                                                                     | -13.8 psi...116 psi                                           |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                                                       | 0 °C...60 °C                                                  |
| Vật liệu vỏ                                                                          | PBT-gia cố                                                    |
| Vị trí lắp đặt                                                                       | bất kì                                                        |
| Lưu lượng bình thường theo hướng bướm ga 0,6->0 MPa (6->0 bar, 87->0 psi)            | 60.6 cfm                                                      |
| Lưu lượng bình thường theo hướng không giạt trở lại 0,6->0 MPa (6->0 bar, 87->0 psi) | 62 cfm...62.4 cfm                                             |
| Môi chất vận hành                                                                    | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                          |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                                                | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo) |
| Tuân thủ LABS                                                                        | VDMA24364 Vùng III                                            |
| Nhiệt độ trung bình                                                                  | 32 °F...140 °F                                                |
| trọng lượng sản phẩm                                                                 | 1.5 oz                                                        |
| Vật liệu ngỗng vận vít                                                               | Đồng thau<br>mạ niken                                         |
| Ghi chú vật liệu                                                                     | Tuân thủ RoHS                                                 |
| Vật liệu của phốt                                                                    | NBR                                                           |

| Đặc tính                | Giá trị               |
|-------------------------|-----------------------|
| Vật liệu vòng nhả       | POM                   |
| Vật liệu đầu có khóa    | Đồng thau<br>mạ niken |
| Vít điều chỉnh vật liệu | Đồng thau<br>mạ niken |